

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ ĐÔ THỊ BÀ RỊA

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 ngày 05/6/2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020 với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

STT	Chỉ tiêu	KH 2019 (Tỷ đồng)	TH 2019 (Tỷ đồng)
1	Doanh thu	94,000	108,127
2	Chi phí	79,292	91,285
3	Lợi nhuận trước thuế	14,708	16,842

2. Chỉ tiêu Kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2020:

STT	CHỈ TIÊU	KH 2020 (Tỷ đồng)
1	Tổng doanh thu	106,500
2	Lợi nhuận sau thuế	12,400
3	Cổ tức	$\geq 14\%$

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2019 và Kế hoạch hoạt động năm 2020.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Điều 5: Thông qua Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán cho niên độ tài chính năm 2020, chi tiết như sau:



Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập cho Báo cáo tài chính niên độ 2020 của Công ty dựa trên những tiêu chuẩn và danh sách Ban Kiểm soát đề xuất tại Đại hội đồng cổ đông năm 2020.

Điều 6: Thông qua Tờ trình phân phối lợi nhuận niên độ tài chính năm 2019 và kế hoạch cho niên độ tài chính năm 2020; Tiền lương, thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và tiền lương, thù lao HĐQT, BKS, kế hoạch năm 2020 với chi tiết như sau:

1. Phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2019:

Stt	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận năm trước chưa phân phối	0
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	13.477.617.019
3	Lợi nhuận được phân chia	13.477.617.019
4	Bù đắp khoản lỗ năm trước	0
5	Chi trả cổ tức 14% bằng tiền mặt	6.358.730.000
6	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	6.406.998.317
	<i>Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (< 3 tháng lương; Lương BQ 1 tháng: 2,503 tỷ đồng)</i>	6.121.777.674
	<i>Trích quỹ thưởng lao động quản lý</i>	285.220.643
7	Trích quỹ đầu tư phát triển 10% x ("3" - "5")	711.888.702

2. Phân phối lợi nhuận năm 2020:

- Tỷ lệ chi trả cổ tức: $\geq 14\%$;

- Tỷ lệ trích lập các quỹ từ Lợi nhuận sau thuế:

+ Quỹ Đầu tư phát triển: Tỷ lệ sẽ trình vào ĐHCĐ thường niên năm 2021.

+ Quỹ Khen thưởng - Phúc lợi : Căn cứ vào lợi nhuận trong năm 2020, sau khi hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, các thành viên góp vốn theo quy định của Nhà nước và Điều lệ công ty, công ty xác định quỹ tiền thưởng, phúc lợi của người lao động và người quản lý công ty theo mức độ hoàn thành chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch theo khoản 1 điều 18 Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

3. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Giám đốc (BGĐ) năm 2019:

3.1 Tiền lương HĐQT và BGĐ: 2.281.765.140 đồng, trong đó:

- Lao động quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn nhà nước:

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng /tháng)
1	Tổng Giám đốc	44.982.000
2	Phó Tổng Giám đốc	38.556.000

- Lao động quản lý chuyên trách là không phải là người đại diện phần vốn nhà nước:

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng /tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	47.124.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát	25.213.095
3	Kế toán trưởng	34.272.000

3.2. Thù lao: **181.909.091 đồng**

- Hội đồng quản trị: 133.909.091 đồng.

- Ban Kiểm soát: 48.000.000 đồng.

4. Tiền lương, tiền thưởng HĐQT và thù lao HĐQT, BKS năm 2020:

4.1 Quỹ tiền lương kế hoạch năm 2020: 1.826.280.000 đồng, trong đó:

- Lao động quản lý chuyên trách là người đại diện phần vốn Nhà nước: 800.280.000 đồng/năm.

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng /tháng)
1	Tổng Giám đốc	35.910.000
2	Phó Tổng Giám đốc	30.780.000

- Lao động quản lý chuyên trách không phải là người đại diện phần vốn nhà nước: 1.026.000.000 đồng/năm.

Stt	Chức danh	Mức lương (đồng /tháng)
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	37.620.000
2	Trưởng Ban Kiểm soát	20.520.000
3	Kế toán trưởng	27.360.000

Trong năm, căn cứ vào kết quả kinh doanh gắn với việc bảo toàn và phát triển vốn, thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm đối với người lao động và nhà nước theo quy định của pháp luật và chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh, mức tiền lương bình quân thực hiện được xác định trên cơ sở mức tiền lương bình quân kế hoạch gắn với mức độ thực hiện chỉ tiêu sản xuất, kinh doanh quy định tại Điều 13 và Điều 14 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước.

4.2 Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020:

- Thành viên Hội đồng quản trị: 3.000.000 đồng/tháng.

- Thành viên Ban Kiểm soát: 2.000.000 đồng/tháng.



4.3 Tiền thưởng Hội đồng quản trị chuyên trách và lao động quản lý:

Quỹ tiền thưởng của lao động quản lý xác định theo quy định tại Khoản 2 Điều 18 Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và thực hiện theo Quy chế Quản lý tài chính, Quy chế Giám sát và đánh giá hiệu quả doanh nghiệp do Chính phủ quy định và theo quyết định của UBND tỉnh. Năm 2020 được hưởng 90%, 10% quỹ thưởng sẽ chi hết nhiệm kỳ.

Điều 7: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa đã được Đại hội biểu quyết thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Hội Đồng Quản trị, Ban Điều hành Công ty Cổ phần Dịch vụ Đô thị Bà Rịa triển khai thi hành nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Như điều 12;
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội;
- Website Công ty;
- Lưu hồ sơ Đại hội;
- Lưu: VT, TC-HC.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Trương Quang Đại